

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
Bản án số: 379/2023/HSST
Ngày: 21/12//2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Bích Thủy và Bà Bùi Lê Phương Thảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Cẩm, Kiểm sát viên .

Trong ngày 21 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (Số 60 Nguyễn Huệ, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế), xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 349/2023/HSST ngày 17 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn S1**, sinh ngày: 03/3/1984, tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nghề nghiệp: Công nhân. Nơi cư trú: Ấp Đ 1, xã T, huyện ĐH, tỉnh A; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Q1 (đã chết) và bà Võ Thị Q2; có vợ: Nguyễn Thị Ngọc H1, con: 02 con (lớn nhất sinh năm 2019 và nhỏ nhất sinh năm 2020). Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 06/9/2023 cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại:

+ Chị Phan Thị S2, sinh năm 1985 (đã chết); Nơi cư trú: Thôn K, xã HT, thành phố H.

+ Cháu Nguyễn Ngọc Phương T1, sinh ngày 05/11/2012; Nơi cư trú: Thôn K, xã HT, thành phố H. Có mặt

Những người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Mạnh H2, ông Phan Văn P1 và bà Mai Thị T2; Nơi cư trú: Thôn K, xã HT, thành phố H. Có mặt.

- Bị đơn dân sự: Ông Trương Công T3; sinh năm 1986; Nơi cư trú: Thôn B, xã HT, thành phố H. Vắng mặt

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Mạnh H2; Nơi cư trú: Thôn K, xã HT, thành phố H.

- Người làm chứng:

+ Chị Nguyễn Thị Ngọc H1; sinh năm 1990, Nơi cư trú: Ấp Đ 1, xã T, huyện ĐH, tỉnh A. Có mặt.

+ Anh Võ Thanh T4, sinh năm 1984 Nơi cư trú: Ấp 2, xã LT, huyện TT, tỉnh A. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Chị Phạm Thị Ngọc H3, sinh năm 1989, Nơi cư trú: Ấp 2, xã LT, huyện TT, tỉnh A. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Anh Trần Văn T5; sinh năm 1994; Nơi cư trú: Thôn B, xã HT, thành phố H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/7/2023, Nguyễn Văn S1 (có giấy phép lái xe ô tô hạng C) điều khiển xe ô tô con (07 chỗ ngồi) biển số 75A-311.00, trên xe có chở theo 03 người gồm: Nguyễn Thị Ngọc H1, Võ Thanh T4 và Phạm Thị Ngọc H3 tham gia giao thông trên đường quốc lộ 49A theo hướng từ Cầu Tuần đi huyện A Lưới. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến đoạn đường trước nhà ông Nguyễn Văn P2 - Quốc lộ 49A thuộc thôn B, xã HT, thành phố H, Nguyễn Văn S1 nhìn thấy phía trước cùng chiều lưu thông của xe ô tô mình đang điều khiển có xe mô tô biển kiểm soát 75D1-276.60 chạy cùng chiều phía trước do chị Phan Thị S2 (sinh năm: 1985, trú tại: Thôn K, xã HT, thành phố H, có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển chở theo con ruột là Nguyễn Ngọc Phương T1 (sinh năm: 2012), không bật tín hiệu đèn, đột nhiên dừng xe giữa đường nhưng do S1 điều khiển xe ô tô không giữ khoảng cách an toàn để xảy ra va chạm với xe mô tô này, làm cho chị S2, cháu T1 cùng xe mô tô ngã xuống đường. Sau đó, chị S2 bị gài phía trước của xe ô tô 75A-311.00 tỳ đè lên người và đẩy về phía trước theo hướng xe ô tô di chuyển làm hệ thống điều khiển và hệ thống phanh của xe ô tô 75A-311.00 bị kẹt cứng, nên Nguyễn Văn S1 không điều khiển được phương tiện, rồi xe ô tô 75A-311.00 chạy qua bên trái đường tông vào gốc cây mới dừng lại.

Hậu quả: Chị S2 và cháu T1 được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Trung ương Huế, đến 22 giờ 00' cùng ngày thì chị S2 chết. Cháu T1 bị thương được điều trị đến ngày 22/7/2023 thì cho xuất viện; hai xe liên quan bị hư hỏng nhẹ, không cần thiết phải sửa chữa; tất cả 04 người ngồi trên xe ô tô đều không bị thương gì.

Tiến hành kiểm tra nhanh cho thấy trong cơ thể của Nguyễn Văn S1 không có nồng độ cồn và âm tính với chất ma túy.

** Khám nghiệm hiện trường, phương tiện:*

Chọn hướng khám nghiệm hiện trường trên đường Quốc lộ 49A theo hướng từ cầu Tuần đi huyện A Lưới. Đoạn đường nơi xảy ra vụ tai nạn là đường thẳng, không bị che khuất tầm nhìn, mặt đường được rải nhựa bằng phẳng, rộng 6,0m, có trạng thái đổ dốc theo hướng khám nghiệm; mặt đường có vạch kẻ sơn màu vàng đứt nét phân chia thành hai chiều xe chạy riêng biệt; không có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm. Chọn mép phải đường theo hướng khám nghiệm làm chuẩn. Điểm mốc được chọn là trụ cổng trái nhà ông Nguyễn Văn P2. Quá trình khám nghiệm hiện trường thu được 05 dấu vết được đánh số thứ tự từ 01 đến 05.

Ngày 25/8/2023, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế có Kết luận số 482/KL-KTHS xác định: Xe ô tô 75A-311.00 và xe mô tô 75D1-276.60 có va chạm với nhau. Vùng va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện là tại mặt ngoài phía trước nắp ca bô, mặt ngoài phía trên lô gô phía trước, mặt ngoài ốp nhựa biển kiểm soát phía trước, mặt ngoài chính giữa cản trước xe ô tô 75A-

311.00 với hai móc kim loại mặt dưới tay nắm sau, mặt ngoài ốp đèn hậu, mặt ngoài phía sau đèn soi biển kiểm soát, mặt ngoài ốp kim loại bảo vệ va chạm theo chiều đuôi chấn bụn bánh sau xe mô tô 75D1-276.60, phù hợp cơ chế hướng từ trước ra sau xe ô tô và từ sau tới trước xe mô tô.

** Vật chứng tạm giữ:*

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 75D1-276.60; 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát 75A-311.00;

- 01 (một) đĩa CD lưu hình ảnh liên quan vụ tai nạn giao thông thu tại nhà ông Trần Văn T5 (Thôn B, xã HT, thành phố H);

- 01(một) thẻ nhớ XO 16GB micro SDHCI có dãy số ký tự Y16GJ18L6D4050013 made in TAIWAN thu từ camera hành trình trên xe ô tô 75A-311.00;

- 01 (một) giấy phép lái xe ô tô hạng C số 790180168190 mang tên Nguyễn Văn S1 do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Thừa Thiên Huế cấp, có giá trị đến ngày 13/6/2028.

Tại Kết luận số 460/KL-KTHS ngày 04/8/2023, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế có xác định: Không tìm thấy dữ liệu video, dữ liệu vận tốc và tọa độ trong mẫu gửi giám định (thẻ nhớ thu từ camera hành trình trên xe ô tô 75A311.00) từ 17 giờ 15 phút đến 17 giờ 45 phút ngày 21/7/2023.

* Tại Công văn số 151I/KL-KTHS ngày 31/7/2023, Sở Giao thông Vận tải tỉnh Thừa Thiên Huế xác định về an toàn kỹ thuật của hệ thống điều khiển và hệ thống hãm của xe ô tô 75A-311.00, như sau:

- Xe di chuyển được trong dây chuyền kiểm định khi có người điều khiển hệ thống lái (điều khiển), hệ thống phanh (hãm) hoạt động bình thường. Các bánh xe có áp suất lốp.

- Không thấy hiện tượng rò rỉ môi chất, trong dẫn động phanh không phát hiện dấu hiệu bất thường. Dẫn động phanh hoạt động bình thường trong trạng thái động cơ nổ.

- Kiểm tra hiệu quả phanh chính trên băng thử phanh (phanh chân): Hiệu quả phanh chính 53% (Hiệu quả theo quy định tại Thông tư 08/2023/TT-BGTVT ngày 02/6/2023 của Bộ Giao thông Vận tải ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT ngày 12/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ là 50%).

- Kiểm tra hiệu quả phanh đỗ (phanh tay) 18%: (Hiệu quả theo quy định tại Thông tư 08/2023/TT-BGTVT ngày 02/6/2023 của Bộ Giao thông Vận tải là 16%).

* Tại Bản kết luận số 151-23/KLGĐTT-GDPY ngày 02/8/2023, Trung tâm Giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế xác định nguyên nhân chết của chị Phan Thị S2 là do đa chấn thương nặng toàn thân do tai nạn giao thông. Loại trừ mọi nguyên nhân khác.

* Tại Bản Kết luận số 416-23/KLTTCT-GDPY ngày 20/9/2023, Trung tâm Giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế xác định cháu Nguyễn Ngọc Phương T1 bị thương tích, với tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại là 12% (mười hai phần trăm).

* Tại Bản kết luận số 37-23/KLGĐĐC-GDPY Ngày 27/7/2023, Trung tâm Giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế có xác định: Mẫu máu thu giữ của Nguyễn Văn S1 ngày 22/7/2023: Không tìm thấy có hàm lượng cồn trong máu.

Căn cứ vào biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, các kết luận giám định và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã xác định vị trí va chạm đầu tiên giữa 02 phương tiện trên đường là tại vị trí số (dấu vết) 01 nằm bên phải theo chiều lưu thông của hai phương tiện cùng chiều (Là vết cày trên mặt đường dài 5m45 có hướng cùng chiều khám nghiệm. Điểm đầu dấu vết cày cách lề bên phải - lề chuẩn là 2m60, điểm cuối vết cày cách lề chuẩn bên phải là 4m50 điểm cuối nằm dưới xe mô tô 75D1-276.60.

* *Về xử lý vật chứng:* Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại mô tô biển kiểm soát 75D1-276.60 cho anh Nguyễn Mạnh H2, chồng của chị S2, là chủ sở hữu; trả xe ô tô biển kiểm soát 75A-311.00 cùng thẻ nhớ XO 16GB micro SDHCI cho anh Trương Công T3 là chủ sở hữu. Sau khi nhận lại tài sản, các anh H2, T3 không có ý kiến gì thêm.

Đối với các vật chứng còn lại gồm giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn S1 và 01 đĩa CD, cần chuyển theo hồ sơ vụ án để đảm bảo cho việc xét xử.

* *Về trách nhiệm dân sự:*

Đại diện hợp pháp của bị hại Phan Thị S2, Nguyễn Ngọc Phương T1 gồm: Nguyễn Mạnh H2, Phan Văn P1 và Mai Thị T2 yêu cầu Nguyễn Văn S1 phải bồi thường tất cả các chi phí (mai táng, cấp dưỡng, tổn thất tinh thần...) tổng cộng là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), S1 đã bồi thường đầy đủ. Đối với thiệt hại của hai phương tiện không đáng kể, mỗi bên tự khắc phục, sửa chữa; đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Văn S1.

Tại bản cáo trạng số 367/CT-VKSTPH ngày 16/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn S1 về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S1 phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách ấn định theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H,

tỉnh Thừa Thiên Huế, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện: Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 21/7/2023, tại đoạn đường trước nhà ông Nguyễn Văn P2 - Quốc lộ 49A thuộc thôn B, xã HT, thành phố H; Nguyễn Văn S1 có giấy phép lái xe ô tô theo quy định điều khiển xe ô tô 75A311.00 đi trên đường Quốc lộ 49A hướng từ cầu Tuần đi huyện A Lướt đã va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 75D1-276.60 do chị Phan Thị S2 điều khiển (chở sau cháu Nguyễn Ngọc Phương T1) cùng chiều phía trước gây tai nạn giao thông. Hậu quả chị S2 tử vong, cháu T1 bị tổn thương cơ thể 12%, hai phương tiện hư hỏng không đáng kể. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo Nguyễn Văn S1 về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về lỗi trong vụ án: Lỗi chính, trực tiếp dẫn đến tai nạn giao thông là do Nguyễn Văn S1 điều khiển xe ô tô không giữ khoảng cách an toàn với xe chạy liền trước, để xảy ra tai nạn, vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ, nên Nguyễn Văn S1 phải chịu trách nhiệm hình sự.

Bị hại Phan Thị S2 điều khiển xe mô tô, khi dừng xe không có tín hiệu báo cho người điều khiển phương tiện khác biết, cho xe dừng gập giữa tâm đường là vi phạm quy định tại các điểm a, b Điều 18 Luật Giao thông đường bộ, nên cũng có một phần lỗi dẫn đến tai nạn giao thông.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục toàn bộ hậu quả, thành khẩn khai báo, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, hậu quả xảy ra cũng có một phần lỗi của bị hại. Nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cần cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa chung như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố H tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng: Cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại bị cáo Nguyễn Văn S1 01 Giấy phép lái xe hạng C mang tên Nguyễn Văn S1.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các bên thỏa thuận mức bồi thường và đã bồi thường xong, không ai có yêu cầu gì thêm, nên không xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S1 phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S1 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Văn S1 cho xã T, huyện ĐH, tỉnh Long An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn S1 01 Giấy phép lái xe hạng C mang tên Nguyễn Văn S1 (tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận Hồ sơ vụ án kèm theo vật chứng ngày 17/11/2023 giữa Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H với Tòa án nhân dân thành phố H). Vật chứng đã được trả lại cho bị cáo tại Tòa án.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử buộc bị cáo Nguyễn Văn S1 phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Bị đơn dân sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở tư pháp tỉnh TT Huế;
- Phòng PV 06 CA tỉnh TT Huế;
- VKSND TP Huế;
- CA thành phố Huế;
- UBND xã Đặc Lập Thượng, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An.
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Bị cáo;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Hằng